

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2020/HS-PT

Ngày: 17-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hòa

Các thẩm phán: Ông Bùi Văn Bình

Bà Đinh Thị Quý Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tình -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:
Ông Hà Văn Hiến- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 108/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo Trần Văn C và Nguyễn Thanh N.

Do có kháng cáo của các bị cáo Trần Văn C, Nguyễn Thanh N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2020/HS-ST ngày 02/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn C, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn 6, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Trần Văn Y và bà Dương Thị H; Bị cáo có vợ và 01 người con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/4/2012, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 02 năm tù về tội “cố ý gây thương tích”, tại Bản án số 31/2012/HSST ngày 13/4/2012. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/3/2020 đến ngày 21/5/2020 (có mặt)

2. Họ và tên: Nguyễn Thanh N (Tên gọi khác: Nguyễn Văn N, Phạm Văn H), sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn 6, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Văn T và bà Lê Thị L; bị cáo có vợ và

01 người con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/01/2011, bị Tòa án nhân huyện T, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm tù về tội “trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 09/2011/HSST. Ngày 10/7/2012, bị Tòa án nhân dân TP. V xử phạt 20 tháng tù về tội “vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tại Bản án số 09/2011/HSST. Ngày 06/02/2015, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 30 tháng tù về tội “cố ý gây thương tích”, tại Bản án số 16/2015/HSST. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/3/2020 đến ngày 21/5/2020 (có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại nhưng người này không kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 07 giờ ngày 14/3/2020, Trần Văn C gọi điện cho Nguyễn Văn N đến xã T, huyện B để mượn điều. Khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) của N đến thôn 6, xã M để chở C đi lên xã T. Khi đi qua thôn 1, xã Đ thì C nhìn thấy xe mô tô biển số 93L1 – 433.79 của bà Ngô Thị T đang dừng trong rẫy điều, chìa khóa còn cắm sẵn trên ổ khóa, nên C và N nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. N dừng xe để C đi bộ lại xe mô tô của bà T, C bật chìa khóa nổ máy điều khiển chạy ra đường về hướng “nghĩa địa” thuộc thôn 1, xã Đ, N chạy xe theo sau. Khi đến khu vực “nghĩa địa”, N điều khiển xe về nhà, còn C điều khiển xe mô tô của bà T đến khu vực chợ “Bù Na” thuộc xã N bán cho người tên H (không rõ nhân thân lý lịch) được 4.000.000 đồng. C chia và trả nợ cho N 3.000.000 đồng (trong đó 1.000.000 đồng là trả nợ).

Ngày 18/3/2020, bà T làm đơn trình báo về việc mất xe đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện B. Ngày 25/3/2020, Cơ quan CSĐT ra Quyết định khởi tố và Lệnh bắt tạm giam đối với C, N để điều tra xử lý theo pháp luật.

Tại Kết luận định giá số 18/2020/KL-ĐG ngày 19/3/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện B, kết luận: Xe mô tô biển số 93L1 – 433.79 vào thời điểm xảy ra tội phạm (ngày 14/3/2020) có giá trị 21.500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2020/HS-ST ngày 02/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C và Nguyễn Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn C 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được khấu trừ vào thời hạn tạm giam từ ngày 25/3/2020 đến ngày 21/5/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N (Nguyễn Văn N, Phạm Văn H) 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được khấu trừ vào thời hạn tạm giam từ ngày 25/3/2020 đến ngày 21/5/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, các bị cáo Trần Văn C, Nguyễn Thanh N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm xác định và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 54/2020/HS-ST ngày 02/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Văn C, Nguyễn Thanh N được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn C, Nguyễn Thanh N khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nhận định. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/3/2020, Trần Văn C và Nguyễn Văn N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 93L1 – 433.79 có giá trị 21.500.000 đồng của bà Ngô Thị T tại thôn 1, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước mang đến khu vực chợ “Bù Na” thuộc xã N bán cho một người tên H (không rõ nhân thân lai lịch) được 4.000.000 đồng chia nhau tiêu xài cá nhân.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, đây là quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra hành vi của các bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bản thân các bị cáo là người có nhân thân xấu, thực hiện hành vi phạm tội gây thiệt hại về tài sản cho bị hại và ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Tại cấp sơ thẩm các bị cáo đã được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại; bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo có con còn nhỏ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt mỗi bị cáo 01 năm 03 tháng tù là phù hợp, không nặng so với hành vi và hậu quả mà các bị cáo gây ra. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 54/2020/HS-ST ngày 02/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo Trần Văn C, Nguyễn Thanh N không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật;

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Trần Văn C, Nguyễn Thanh N;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2020/HS-ST ngày 02/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với các bị cáo.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C và Nguyễn Thanh N (Tên gọi khác: Nguyễn Văn N, Phạm Văn H) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn C01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được khấu trừ vào thời hạn tạm giam từ ngày 25/3/2020 đến ngày 21/5/2020.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh N (Tên gọi khác: Nguyễn Văn N, Phạm Văn H) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được khấu trừ vào thời hạn tạm giam từ ngày 25/3/2020 đến ngày 21/5/2020.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn C, Nguyễn Thanh N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- TAND, VKSND huyện B; (2)
- Chi cục THADS huyện B; (1)
- Công an huyện B; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- Bị cáo (2)
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ nghiệp vụ; Lưu HSVA. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Hòa